TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 02-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Xuân Ty.
2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên*: Nguyễn Công P, tên gọi khác: H, R, sinh năm 1991; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963 và bà Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1966, cùng trú tại: Thôn 7, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Đoàn Thanh H, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2017; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 12/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 02/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2016, chưa được án tích.

+ Ngày 15/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 02/2016/HSST, bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm", chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2019, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân: Ngày 13/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 04/2021/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 31/7/2020 đến nay. *Có mặt.*

2. *Họ và tên*: Trần Tuấn A, tên gọi khác: B, sinh năm 1991; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn Á, sinh năm 1964 và bà Trần Thúy V, sinh năm 1973, cùng trú tại: Tổ 5, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 08/2016/HSST, chưa được án tích.

+ Ngày 09/6/2016, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 51/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2017, chưa được án tích.

+ Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2015/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019, chưa được án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 06/4/2010 bị Công an Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 15/5/2013 bị Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 20/7/2020 đến nay. *Có mặt.*

3. *Họ và tên*: Nguyễn Văn M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1980; tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Phan Thị K, sinh năm 1940, cư trú tại: Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Phan Thị Tố T, sinh năm 1986 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 10/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2011/HSST, đã được xóa án tích.

+ Ngày 13/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo bản án số 04/2021/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 27/7/2020 đến nay. *Có mặt.*

4. *Họ và tên*: Nguyễn Bảo L, tên gọi khác: Út Liên X, Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh năm 1992; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ 2, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và số 172

đường H, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1960, cư trú tại: Tổ 2, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ: Trần Thị Thúy V, sinh năm 1994; con: Chưa có; tiền sự: Không.

- Tiền án: Ngày 13/5/2011 bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 41/2011/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2017, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 24/11/2006 bị UBND thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Lâm Đồng ra quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng. Chấp hành xong ngày 27/11/2008.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 01/01/2021 đến nay. *Có mặt.*

5. *Họ và tên*: Đỗ Trường S, tên gọi khác: S, sinh năm 1983; tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 19B đường H, tổ 6, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Ngọc M, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Phan Thị V, sinh năm 1950 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 10/6/2020 đến nay. *Có mặt.*

6. *Họ và tên*: Mạch Lê Minh T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1993; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 889/12 đường T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mạch Văn T, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Lê Thị Thùy H, sinh năm 1969, cư trú tại: Tổ 8, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 22/7/2020 đến nay. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Ông Trương Minh T, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 44 đường 28/3, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1948; địa chỉ:Tổ 17, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

4. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1965; địa chỉ: Số nhà 135/31 đường T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

5. Ông Đào Văn X, sinh năm 1955; địa chỉ: Số nhà 88/5 đường Đ, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

6. Anh Ngũ Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 143 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

7. Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 529 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

8. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 345/51/7 đường T, tổ 6, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

9. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 62/1/36 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

10. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 76/8 đường L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

11. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

12. Anh Phan Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

13. Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1974; địa chỉ: Số nhà 45 đường N, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

14. Anh Phan Văn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

15. Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

16. Ông Lại Hợp Q, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 02 đường N, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

17. Ông Khưu Tấn P, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 380/2E đường P, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

18. Ông K, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Anh Phạm Thành L, sinh năm 1992; địa chỉ Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Bà Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 142/2 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2020 đến tháng 07/2020 Nguyễn Công P cùng Nguyễn Văn M, Đỗ Trường S, Trần Tuấn A, Mạch Lê Minh T và Nguyễn Bảo L thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

+ Nguyễn Công P thực hiện tổng số 13 vụ trộm cắp, trong đó một mình thực hiện 09 vụ, thực hiện cùng với Đỗ Trường S 03 vụ và thực hiện cùng với Nguyễn Văn M 01 vụ, gồm:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/3/2020, Nguyễn Công P và Đỗ Trường S rủ nhau đi trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy sử dụng, cả hai đi bộ đến cửa hàng bán phụ tùng ô tô Minh T, tại địa chỉ số 44 đường 28/3, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do ông Trương Minh T, sinh năm 1969 làm chủ, thấy không có người trông coi nên S đi vào trong nhà đến tủ đựng dầu nhớt trộm cắp được 02 can dầu nhớt, P cũng đi lại tủ đựng dầu nhớt trộm cắp được 02 can dầu nhớt, loại nhớt TOTAL QUARTZ 3000, thể tích 04 lít, can nhựa màu xám, nhãn xanh. Sau khi trộm cắp được 04 can dầu nhớt nói trên thì P và S mang đến tiệm sửa xe V, tại địa chỉ số 68 đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán cho một khách hàng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang sửa xe tại đây được số tiền 500.000 đồng. Số tiền có được S và P đã mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. 04 can dầu nhớt này, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/2020/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 04 can dầu nhớt loại nhớt TOTAL QUARTZ 3000, loại thể tích 04 lít, can nhựa màu xám, nhãn xanh có trị giá là: 1.260.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/3/2020 Nguyễn Công P và Đỗ Trường S tiếp tục đi bộ đến cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô Minh T, tại địa chỉ số 44 đường 28/3, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trộm cắp được 04 can dầu nhớt nhãn hiệu: TOTAL QUARTZ 3000, loại can nhựa, thể tích 04l/can. Sau đó, P và S mang đến tiệm sửa xe V, ở chỉ địa chỉ số 68 đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh lâm Đồng bán cho một khách hàng sửa xe tại đây (chưa xác định nhân thân, lai lịch) được số tiền 400.000 đồng. Số tiền này S và P đã mua ma túy sử dụng chung. 04 can dầu nhớt này, Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 105/2020/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 04 can dầu nhớt loại nhớt TOTAL QUARTZ 3000, loại thể tích 04 lít, can nhựa màu xám, nhãn xanh có trị giá là: 1.260.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/3/2020, Nguyễn Công P đi bộ một mình đến tiệm bán phụ tùng ô tô Minh T, tại địa chỉ số 44 đường 28/3, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trộm cắp được 02 can dầu nhớt nhãn hiệu: TOTAL QUARTZ 3000, loại can nhựa, thể tích 04/can. Khi P chuẩn bị ra khỏi cửa hàng thì bị chị Bùi Thị

Thanh T, sinh năm 1999 là nhân viên của cửa hàng phát hiện nên P đã bỏ lại 02 can dầu nhớt nói trên ở cửa ra vào của cửa hàng phụ tùng Minh T.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45/2020/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 02 can dầu nhớt loại nhớt TOTAL QUARTZ 3000, loại thể tích 04 lít, can nhựa màu xám, nhãn xanh có trị giá là: 630.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2020, Nguyễn Công P cùng Đỗ Trường S đi đến cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô Minh T, ở địa chỉ số 44 đường 28/3, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp tài sản. Khi đứng bên ngoài quan sát không có người trông co, P đi vào bên trong cửa hàng trộm cắp được 02 can dầu nhớt nhãn hiệu: TOYOTA GL5 85W-90, loại can nhựa, màu đen, nhãn đỏ-trắng, thể tích 04 lít. Sau khi lấy được hai can dầu nhớt nói trên P cùng S bán cho cho anh Đoàn Tứ Q sinh năm 1992, là nhân viên của cửa hàng bán phụ tùng xe ô tô D ô tô, ở địa chỉ số 719 đường T, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 200.000 đồng. Số tiền có được P và S đã mua ma túy để sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 45/2020/KL-HĐĐG ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định 02 can dầu nhớt loại nhớt TOYOTA GL-5 85W-90, loại thể tích 04 lít, can nhựa màu đen, nhãn đỏ - trắng có trị giá là: 800.000 đồng.

Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được 02 can dầu nhớt nói trên từ anh Đoàn Tứ Q và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Trương Minh T. Ông Trương Minh T và anh Đoàn Tứ Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ năm:

Vào khoảng 6 giờ 00 phút sáng ngày 05/7/2020, Nguyễn Công P đi bộ một mình vào khu vực Nghĩa trang liên thôn thuộc phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mục đích để nhặt trái sầu riêng trong vườn người dân đem đi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi vào đến vườn cà phê, P thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen, biển số 93T4-9956 của bà Phạm Thị Hồng P, sinh năm 1978, trú tại: Thôn T, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đang dựng ở đó không có người trông coi nên P trộm cắp xe, rồi tháo biển số vứt trên đường đi vào hướng cầu Đ. Sau đó, P mang xe mô tô này vào tiệm game bắn cá của bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, nơi cư trú tổ 22, phường Lộc S, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cầm cố được số tiền 600.000 đồng. Số tiền này P đã dùng để chơi game bắn cá hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu sơn đen, biển số 93T4-9956 có giá trị là: 4.233.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 93T4-9956, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi từ bà Nguyễn Thị Th và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị Hồng P. Sau khi nhận được tài sản, bà P không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Bà Th đã bỏ ra số tiền 600.000 đồng để cầm xe cho P, tuy nhiên, bà Th tự nguyện giao nộp lại tài sản trên và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ sáu:

Vào khoảng 9 giờ 00 phút sáng ngày 14/7/2020, Nguyễn Công P đi bộ lòng vòng xung quanh khu vực Nghĩa trang liên thôn, khi đi đến chòi canh vườn của ông Lê Văn T, sinh năm 1948, trú tại: Tổ 17, phường Lộc S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, P nhìn vào trong chòi thì thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu sơn đỏ, biển số 49T6-8170 của ông T để trong chòi, không có người trông coi nên P dùng cây sắt phá khóa cửa lấy trộm xe mô tô, rồi điều khiển xe vào xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi P tháo biển số vứt lại ven đường rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh Phạm Thành L, sinh năm 1997, ở địa chỉ: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, P gặp ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 đang ngồi uống rượu với L. Thấy P đặt vấn đề với L về việc muốn bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu S đỏ, biển số 49T6-8170 nên T hỏi mua. Sau khi thỏa thuận xong, P đồng ý bán cho T chiếc xe nói trên với số tiền là 600.000 đồng. Số tiền này P đã mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu sơn đỏ, biển số 49T6-8170 có giá trị là: 2.333.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HAMCO, màu sơn đỏ, biển số 49T6-8170 cho ông Lê Văn T. Ông Lê Văn T sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu được bồi thường số tiền 600.000 đồng, tương ứng với số tiền bỏ ra để mua lại chiếc xe do P trộm cắp mà có.

Vụ Thứ bảy:

Vào khoảng 4 giờ 00 phút sáng, ngày 15/7/2020, Nguyễn Công P đi bộ đến khu vực chợ mới Bảo Lộc để trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng phía tây của chợ Bảo Lộc, P phát hiện thấy có một xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, biển số 49-832.QE, màu sơn xanh (xe không có số máy, số khung), của ông Trần Văn T1, sinh năm 1965, trú tại: số 135/31 đường T, phường B, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để trước cổng chợ không có người trông coi nên P đi lại vị trí dựng xe mô tô, lấy chiếc xe này rồi điều khiển xe đến tiệm bắn cá của bà Nguyễn Thị Th, ở tổ 22, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để chơi Game bắn cá. Do không có tiền trả tiền chơi game nên P thế chấp xe mô tô nói trên cho bà Th với số tiền 350.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup 50, màu sơn đỏ, biển số 49-832QE có giá trị là: 1.833.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và trả lại cho ông Trần Văn T1. Ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Th không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ tám:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2020, sau khi đã sử dụng ma túy ở một chòi canh cà phê tại thôn T, xã L, Tp. B, , tỉnh Lâm Đồng, P phát hiện thấy có một xe mô tô nhãn hiệu MARRON, B số 49V7-5422, màu sơn đỏ đen của ông Đào Văn X, sinh năm 1955, trú tại: số nhà 88/5 đường Đ, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đang dựng ở bên đường, không có người trông coi nên P đã trộm cắp chiếc xe này và điều khiển chạy ra hướng trung tâm Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Trên đường đi P sợ bị phát hiện nên đã tháo biển số xe ra và vứt vào một vườn cà phê ven đường. Sau đó, P đem xe này

đến bán cho anh Trương Trọng Thanh K, sinh năm 1977, ở địa chỉ: Số 28 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 450.000 đồng .

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B xác định một xe mô tô nhãn hiệu MARRON, biển số 49V7-5422, màu sơn đỏ đen có giá trị là: 2.167.000 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và trả lại cho ông Đào Văn X. Ông Đào Văn X và anh Trương Trọng Thanh K không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ chín:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, Nguyễn Công P đi bộ một mình đến hẻm số 143/7 đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện thấy trong sân nhà số 143 có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, NOVO 2, màu sơn vàng đen, biển số 86H7-5070 của anh Ngũ Văn T, sinh năm 1982. Quan sát thấy không có người trông coi nên P đi vào trộm cắp chiếc xe này, rồi điều khiển xe chạy vào huyện B, tỉnh Lâm Đồng và bán cho một người tên L (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) được số tiền 1.200.000 đồng. Trên đường đi, P đã tháo biển số xe vứt đi, P không nhớ vị trí vứt biển số xe nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Số tiền có được P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B xác định một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo 2, màu đen, không biển kiểm soát có giá trị là: 2.500.000 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được chiếc xe mô tô trên và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Ngũ Văn T. Sau khi nhận lại được tài sản anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ mười:

Vào ngày 26/7/2020, sau khi ngủ dậy ở một chòi canh cà phê tại thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Công P một mình đi bộ lòng vòng trong khu vực vườn cà phê để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Tại đây, P phát hiện một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu sơn đỏ, biển số 49V6-3244 của bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1973, trú tại: số 529 đường N, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đang dựng ở dưới gốc cây, không có người trông coi nên P đã trộm cắp chiếc xe mô tô này rồi điều khiển xe đến bán cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986, ở địa chỉ: Số 76 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, màu sơn đỏ, biển kiểm soát: 49V6-3244 có giá trị là: 4.500.000 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị Thanh H. Bà H và anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ mười một:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 08/7/2020, Nguyễn Công P một mình đi bộ lòng vòng để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực trước nhà hàng, Quốc lộ 20, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, P thấy trên vỉa hè có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Honda- Citi, màu sơn đỏ, biển số: 49V9-9959, trên xe có cắm sẵn chìa khóa của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969, trú tại: Tổ 6, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng nên đã trộm cắp chiếc xe mô tô, sau đó P đem xe này bán cho bà Đào Thị T, sinh năm 1970, trú tại: Thôn 16, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 450.000 đồng, sau đó bà T đã bán phương tiện cho một người khác không rõ lai lịch. Qúa trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 123/2020/KL-HĐĐG ngày 07/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định một xe mô tô nhãn hiệu Honda- Citi, màu sơn đỏ, biển số: 49V9-9959 có giá trị là: 4.167.000 đồng.

Vụ thứ mười hai:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/7/2020 Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-sirius, màu sơn xanh trắng, biển số 60S1-2455 chở Nguyễn Công P đi lòng vòng quanh khu vực phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng để trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số nhà 40 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo FK màu đỏ đen, biển số 49K1-163.78 của ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972, trú tại: số nhà 62/1/36 đường T, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi nên M lấy ra 01 đoản phá khóa hình chữ L mang theo từ trước đưa cho P rồi nói P xuống xe bẻ khóa và lấy trộm xe. Sau khi mở khóa xe được thì M điều khiều xe mô tô của M đi trước, P điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chạy theo sau. Khi chạy về đến nhà anh Phạm Thành L, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì M nói P dừng xe lại để M vào hỏi anh Luân xem có cầm xe hay không. L coi xe xong và đồng ý cầm xe cho M với giá 2.000.000 đồng. Số tiền này M và P đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 107/2020/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Revo FK màu đỏ đen, biển số 49K1-163.78 có giá trị là: 3.850.000 đồng.

Qúa trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B sử dụng đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Ngọc H. Sau khi nhận lại được tài sản anh H không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Anh L yêu cầu được bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, tương ứng với số tiền anh L đã bỏ ra để cầm chiếc xe mô tô nói trên cho M.

Vụ thứ mười ba:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/7/2020, P đi bộ một mình vào khu vực nhà thờ Đại Lộc, thuộc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, khi đi vào đường đất gần nhà thờ Đại Lộc thì P phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu BONNY, biển số 93H7-6169, màu sơn xanh của ông K, sinh năm 1967, nơi cư trú: Thôn 15, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, để trong vườn không có người trông coi, P đi đến nơi để xe máy 93H7-6169, dùng tay rút dây điện của ổ khóa điện, rồi khởi động xe máy chạy về hướng

cầu Đ, khi đi qua cầu Đ, P đưa xe máy vào tiệm game bắn cá do bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974, nơi cư trú: Tổ 22, phường L, thành phố Bảo Lộ sử dụng để cầm cố lấy số tiền 700.000 đồng sử dụng chơi game hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bảo Lâm số: 98/2020/KL-HĐĐG ngày 10/9/2020 xác định: xe mô tô nhãn hiệu BONNY, biển số 93H7-6169, có giá trị là 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng sử dụng đã thu hồi và trả lại cho ông K. Sau khi nhận lại được tài sản ông K không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Bà Th cũng không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

P đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên lần trộm cắp này tuy dưới 2.000.000 đồng nhưng vẫn cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Cơ quan Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với P và chuyển vụ án với Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết theo thẩm quyền.

+ Đỗ Trường S đã thực hiện tổng số 14 vụ trộm cắp tài sản, trong đó một mình thực hiện 08 vụ, thực hiện cùng với Nguyễn Công P 03 vụ, thực hiện cùng với Trần Tuấn A 02 vụ và thực hiện cùng với Mạch Lê Minh T 01 vụ, gồm:

Vụ thứ nhất:

Vào một ngày trong tháng 03/2020 (không xác định được ngày), Đỗ Trường S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi ngang qua nhà kho, địa chỉ: Liền kề nhà số 70A đường L, tổ 6, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970, nơi cư trú: số nhà 76/8 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng làm chủ. Quan sát thấy có một số vật dụng phục vụ trong xây dựng để ở bên ngoài sân nhà kho, không có người trông coi nên S nảy sinh ý trộm cắp tài sản. S dừng xe mô tô ở sân trước nhà kho rồi dùng tay khiêng 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo từ trong sân nhà kho ra để lên xe mô tô. Sau đó, S chở tài sản đến bán cho vựa thu mua phế liệu ở số 58 đường M, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979 làm chủ, không xác định được số tiền đã bán tài sản. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ hai:

Vào một ngày trong tháng 03/2020, cách vụ thứ nhất khoảng một ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi đến nhà kho của ông B để trộm cắp giàn giáo. S dựng xe mô tô ở sân trước nhà kho, sau đó dùng tay khiêng 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo từ trong sân nhà kho ra để lên xe mô tô. Sau đó, S chở tài sản đến bán cho vựa thu mua phế liệu do bà Nguyễn Thị L làm chủ, không xác định được số tiền đã bán tài sản. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ ba:

Vào một ngày trong tháng 03/2020, cách vụ thứ hai khoảng một ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi đến nhà kho của ông B trộm cắp 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo rồi chở đến bán cho bà Nguyễn Thị L. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ tư:

Vào một ngày trong tháng 03/2020, cách vụ thứ ba khoảng một ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi đến nhà kho của ông B trộm cắp 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo rồi chở đến bàn cho bà Nguyễn Thị L. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ năm:

Vào một ngày trong tháng 03/2020, cách vụ thứ tư khoảng 01 ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi đến nhà kho của ông B trộm cắp 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo rồi chở đến bàn cho bà Nguyễn Thị L. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Vụ thứ sáu:

Vào một ngày trong tháng 03/2020, cách vụ thứ năm khoảng 03 ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số một mình đi đến nhà kho của ông B trộm cắp 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo rồi chở đến bàn cho bà Nguyễn Thị L. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Đến ngày 15/3/2020, ông B phát hiện bị mất giàn giáo nhưng không xác định được cụ thể số lượng tài sản bị mất, chỉ ước chừng bị mất khoảng 20 bộ giàn giáo, không có thanh sắt giằng chéo.

Bà Nguyễn Thị L là chủ cơ sở thu mua phế liệu, trong quá trình mua bán không ghi chép sổ sách nên không xác định được số lượng, đặc điểm tài sản và số tiền bỏ ra mua tài sản do S mang bán. Đối với các đồ phế liệu thu mua được, bà L đã bán cho khách vãng lai nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Căn cứ lời khai nhận của S, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu định giá đối với tài sản do S chiếm đoạt được là 18 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo. Đối với số tài sản không thu hồi được ông B không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 116/2020/KL-HĐĐG ngày 15/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố B, xác định giá trị: 01 bộ giàn giáo, không có thanh sắt giằng chéo là: 240.000đ/bộ. Giá trị 18 bộ giàn giáo, không có thanh sắt giằng chéo là 4.320.000 đồng.

Vụ thứ bảy:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20/3/2020, Đỗ Trường S điều khiển xe mô tô kiểu dáng Honda- Cup, không gắn biển số đi một mình đến nhà kho của ông B sau đó đột nhập vào bên trong nhà kho lấy trộm 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt giằng chéo. Sau khi trộm cắp, S chở tài sản đến bán cho vựa thu mua phế liệu số 142/2, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do bà Ngô Thị Hồng L, sinh năm 1970 làm chủ, được số tiền 336.000 đồng. Số tiền có được S đã mua ma túy sử dụng hết.

Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi một mình đến nhà kho của ông B lấy trộm 03 bộ giàn giáo,loại có kích thước

1,50m, không có thanh sắt giằng chéo. Sau đó, S chở tài sản trộm cắp được bán cho bà Ngô Thị Hồng L được số tiền 336.000 đồng. Số tiền này, S đã mua ma túy sử dụng hết.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi một mình đến nhà kho của ông B lấy trộm 03 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m, không có thanh sắt chéo giằng rồi chở đến bán cho bà Ngô Thị Hồng L được số tiền 336.000 đồng. Số tiền này S đã mua ma túy sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe mô tô không gắn biển số đi một mình đến nhà kho của ông B lấy trộm 02 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m và 01 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,70m, đều không có thanh sắt giằng chéo đưa ra để ở ngoài sân nhà kho, cách vị trí nhà kho khoảng 1,0m thì bị ông B và người dân gần đó phát hiện bắt giữ.

Đối với 09 bộ giàn giáo thu mua được, bà L đã dùng máy cắt thành nhiều khúc, cân nặng được 134 kg sắt để bán phế liệu, Cơ quan điều tra thu hồi được số sắt này.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37/2020/KL-HĐĐG ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố B, xác định giá trị 12 bộ giàn giáo, không có thanh sắt giằng chéo là 2.904.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi và trả lại 02 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,50m và 01 bộ giàn giáo, loại có kích thước 1,70m cho ông B. Sau khi nhận lại tài sản, ông B không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ tám:

Vào trưa ngày 05/4/2020, S cùng Trần Tuấn A, sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 5, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đột nhập vào công trình xây dựng trường mẫu giáo K, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987, nơi cư trú: thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng làm quản lý, trộm cắp 06 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước mỗi tấm 50cm x 100cm. Sau khi trộm cắp, S và Tuấn A mang đến bán cho tiệm thu mua phế liệu ở hẻm số 284 đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do chị Phạm Thị Đ, sinh năm 1984 làm chủ, được số tiền 189.000 đồng. Số tiền có được S và Tuấn Anh đã mua ma túy cùng sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/2020/KL-HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố B, xác định giá trị 06 tấm cốt pha là 288.000 đồng.

Vụ thứ chín:

Vào chiều ngày 06/4/2020, S cùng với Tuấn A tiếp tục đột nhập vào công trình xây dựng trường mẫu giáo K, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và trộm cắp 07 tấm cốt pha bằng sắt, kích thước mỗi tấm 50cm x 100cm. Sau khi trộm cắp, S và Tuấn A đem tài sản bán cho tiệm thu mua phế liệu ở số 133 đường N, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do anh Vũ Đình H, sinh năm 1984 làm chủ, được số tiền 220.500 đồng. Số tiền có được S và Tuấn A đã mua ma túy cùng sử dụng hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 54/2020/KL-HĐĐG ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố B, xác định giá trị 07 tấm cốt pha là 336.000 đồng.

Vụ thứ mười:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/4/2020, sau khi ngủ dậy ở đền thờ trung tâm của nghĩa địa "Phật Giáo", tổ 3, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, S đi qua bên

phải của đền thờ theo hướng từ ngoài cổng đi vào. Khi này, bị cáo S quan sát thấy 01 chiếc xe mô tô biển số 52K8- 2429 của anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1992, nơi cư trú: số 54 đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đang dựng, không có người trông coi và quản lý tài sản (thời điểm này anh L đang làm phụ hồ để xây mộ bên trong nghĩa địa), S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này. Thực hiện ý định, S dùng tay dắt xe mô tô đi ra hướng cổng nghĩa địa một đoạn khoảng 10m, sau đó S ngồi lên xe, dùng chân đạp nổ máy xe (xe không cần chìa khóa vẫn hoạt động được) và điều khiển xe đi ra khỏi nghĩa địa. Sau khi trộm cắp S sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 96/2020/KL-HĐĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định giá trị chiếc xe mô tô biển số 52K8- 2429 là 500.000 đồng.

Vụ thứ mười một:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/6/2020, S điều khiển xe mô tô biển số 52K8-2429 (đây là tài sản do S trộm cắp vào ngày 15/4/2020) chở Mạch Lê Minh T đi lòng vòng quanh thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi ngang qua nhà anh Phan Văn T, sinh năm 1982, ở địa chỉ: thôn 4, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì S và T phát hiện 01 cuộn lưới B40, khổ 1,80m, trọng lượng 81kg đang để ở trước sân nhà anh T, không có người trông coi nên S và T đã nảy sinh ý định trộm cắp cuộn lưới B40 này. Thực hiện ý định, S và T đi đến vị trí để lưới B40 và cùng nhau bê cuộn lưới lên xe mô tô biển số 52K8- 2429. Sau khi trộm cắp, S điều khiển xe chở cuộn lưới, còn T đi bộ phía sau xe để giữ cuộn lưới. Khi S chở tài sản ra khỏi nhà anh T thì bị anh Phạm D, sinh năm 1985, trú tại: thôn 5, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng phát hiện. Lúc này, S điều khiển xe chở tài sản bỏ chạy về hướng trung tâm thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, còn T bỏ trốn vào vườn cà phê gần đó. Anh D đuổi theo S đến trước khu vực UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì bắt giữ được S. Sau đó, anh D trình báo sự việc nói trên đến Công an xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 96/2020/KL-HĐĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố B, xác định giá trị 01 cuộn lưới B40 là 1.020.600 đồng.

+ Mạch Lê Minh T đã thực hiện tổng số 06 vụ trộm cắp tài sản, trong đó một mình thực hiện 04 vụ, thực hiện cùng với Đỗ Trường S 01 vụ và thực nhiện cùng với Trần Tuấn A 01 vụ, gồm:

Vụ thứ nhất + thứ hai + thứ ba:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 09/6/2020, Mạch Lê Minh T một mình đi bộ trên đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, khi đi ngang qua nhà số 45 đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng do ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1974 làm chủ thì thấy trong sân nhà có dựng 01 chiếc xe mô tô biển số 49T9 – 9137 không có người trông coi, cổng nhà không khóa, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định, T đi lại vị trí chiếc xe rồi dắt xe ra, mở khóa và điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 24 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên đi về hướng xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi qua Công ty chè P, thôn 11, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, T thấy anh Phan Văn T, sinh năm

1989, nơi cư trú: Thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đang nằm ngủ ở mép đường hướng đi xã L đi xã Đ, bên cạnh anh T dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 48B1–339.62, xe đang nổ máy, phát hiện thấy anh T đang say rượu ngủ ở mép đường nên T xuống xe lại lục lọi trong người anh T lấy được 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen và số tiền 100.000 đồng. Sau khi lấy các tài sản trên, T lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 48B1 – 339.62 của anh T và để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Guida, màu xanh biển số 49T9 – 9137 nơi anh T nằm. Đến sáng ngày 10/6/2020, T mang điện thoại chiếm đoạt được của anh T bán cho chị Phạm Thị X, sinh năm 1990, trú tại: Số 14 đường P, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 200.000 đồng, số tiền này cùng với số tiền 100.000 đồng T đã tiêu xài hết. Đối với chiếc xe mô tô biển số 48B1 – 339.62, T nhờ anh Lâm Ngọc T, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 1, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng cầm cố được số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền này T cũng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 111/2020/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Guida, màu xanh, biển số 49T9 – 9137 có giá trị 2.000.000 đồng; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 48B1 – 339.62 có giá trị 12.000.000 đồng; Chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen có giá trị 1.500.000 đồng. Tổng giá trị là 15.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được và trả lại cho anh Phan Văn T; trả lại cho anh Nguyễn Anh V. Anh T, anh V không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, do chị X không nhớ được là đã bán cho ai nên không thu hồi được.

Vụ thứ tư:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 25/6/2020, Mạch Lê Minh T đi bộ trên đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi qua ngôi nhà số 16, đường L thì phát hiện trước nhà có để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dehan biển số 49V3 – 2593 của anh Lê Tuấn A, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 8, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Thực hiện ý định, T đi lại gần và dắt xe ra ngoài đường rồi nổ máy xe điều khiển xe về hướng nghĩa địa L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây, T dùng tay giật bửng và dàn nhựa của xe ra để tránh bị phát hiện. Sau đó, T sử dụng chiếc xe này làm phường tiện đi lại và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 111/2020/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá thành phố B xác định: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dehan, biển số 49V3 – 2593 có trị giá là 1.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được và trả lại cho anh Lê Tuấn A. Anh Lê Tuấn A không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Vụ thứ năm:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 07/7/2020, Mạch Lê Minh T điều khiển xe mô tô biển số 49V3 – 2593 (chiếc xe này T trộm cắp được trước đó) chở Trần Tuấn A đi tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đi đến số nhà 71 đường P, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện có 02 sợi dây xích

bằng sắt loại dùng cho máy đào, đây là tài sản của anh Lại Hợp Q, sinh năm 1973, nơi cư trú: Số 02, đường N, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nên cả hai nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này. Thực hiện ý định, T điều khiển xe vào trong sân, cả hai xuống xe và bê hai sợi dây xích lên xe mô tô. Sau đó, cả hai mang đến bán cho bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số 58, đường M, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng được số tiền 840.000 đồng, số tiền này cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 111/2020/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá: 02 sợi dây xích sắt dùng cho máy đào, tổng khối lượng 168kg có giá trị 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lại Hợp Q. Bà L và anh Q không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

+ Trần Tuấn A đã thực hiện tổng số 05 vụ trộm cắp tài sản, trong đó thực hiện cùng Đỗ Trường S 02 vụ, thực hiện cùng Mạch Lê Minh T 01 vụ và thực hiện cùng với Nguyễn Bảo L 02 vụ, cụ thể:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/4/2020, Trần Tuấn A điều khiển xe máy loại Wave 110 màu xanh, không có biển số chở theo Nguyễn Bảo L đi trên đường P, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở không có người trông coi để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đoạn trước cổng Chi nhánh Công ty TNHH G Sài Gòn tại Lâm Đồng, địa chỉ: Tổ 22, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thì Trần Tuấn A phát hiện phía trước cổng có để 05 bình Gas màu xanh (đây là tài sản của ông Khưu Tấn P, sinh năm 1976, nơi cư trú: Số 380/2E, đường P, Phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng mua của Chi nhánh Công ty TNHH G Sài Gòn tại Lâm Đồng và để ở cổng Chi nhánh công ty). Quan sát không thấy có người trông coi nên Tuấn A rủ Nguyễn Bảo L trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, L đồng ý. Tuấn A điều khiển xe máy đi đến vị trí để 05 bình Gas, L ngồi trên xe máy và lấy được 01 bình Gas nhãn hiệu Petrolimex, màu xanh, van chụp, khối lượng 25kg, chưa sử dụng. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe chạy đi, cả hai mang bình Gas đến cửa hàng Gas T, địa chỉ: Số 147, đường L, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán cho ông Mai Công Đ, sinh năm 1977 (là chủ cửa hàng) được số tiền 320.000 đồng. Số tiền này cả hai đã mua ma túy để sử dụng.

Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Tuấn A tiếp tục điều khiển xe máy nói trên chở Nguyễn Bảo L đi đến cổng Chi nhánh Công ty TNHH G Sài Gòn tại Lâm Đồng để tiếp tục trộm cắp bình Gas. Khi đến nơi, Tuấn A thấy có 04 bình Gas đang để ở trước cổng nên điều khiển xe máy đi đến gần, Nguyễn Bảo L ngồi trên xe và lấy được 01 bình Gas, Tuấn A điều khiển xe chạy đi thì bị anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 161/24, đường P, phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là bảo vệ của Chi nhánh Công ty TNHH G Sài Gòn tại Lâm Đồng phát hiện và đuổi theo. Chạy được khoảng 20 mét thì Tuấn A bị té ngã và bị anh H bắt giữ, còn L thì chạy thoát.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 44/2020/KL-HĐĐG ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố B

xác định: 02 bình Gas nhãn hiệu Petrolimex, màu xanh, van chụp, khối lượng 25kg/ 1 bình, loại chưa sử dụng có tổng giá trị là 1.110.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Khưu Tuấn K. Anh K và anh Đ không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Như vậy, tổng số tài sản mà Nguyễn Văn M chiếm đoạt là: 3.850.000 đồng; tổng số tài sản mà Nguyễn Công P chiếm đoạt là: 30.533.000 đồng; tổng số tài sản mà Mạch Lê Minh T chiếm đoạt là 23.120.600 đồng; tổng số tài sản mà Đỗ Trường S chiếm đoạt là: 12.688.600 đồng, tổng số tài sản mà Trần Tuấn A chiếm đoạt là 6.734.000 đồng; tổng số tài sản mà Nguyễn Bảo L chiếm đoạt là 1.110.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSBL, ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Công P, Trần Tuấn A, Đỗ Trường S, Nguyễn Văn M, Mạch Lê Minh T và Nguyễn Bảo L về tội "Trộm cắp tài sản", đối với P theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo S, Tuấn A, T, M và L theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công P, Trần Tuấn A, Đỗ Trường S, Mạch Lê Minh T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bảo L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công P, tên gọi khác: H, R từ 06 năm đến 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm tù của Bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Trường S từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mạch Lê Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 năm tù của Bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Miễn hình phạt bổ sung.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L, tên gọi khác Nguyễn Ngọc Bảo L, Út Liên X từ 15 đến 18 tù. Miễn hình phạt bổ sung.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda – Cup, không biển số, số khung: 000223, số máy 7731M93. Đây là phương tiện S dùng để trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô tô loại xe wave 110 màu xanh không gắn biển số, số khung VMTBCH034 MT00809, số máy: VLF1P52FMH-3-40061359. Đây là phương tiện Tuấn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô tô Lisohaka biển số: 88F5-0076, số khung: LWGXCHL01895561, số máy: LC150FMG 01895561. Đây là phương tiện Tuấn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô nhãn hiệu Yamaha – sirius, màu S xanh trắng, biển kiểm soát: 60S1-2455, số máy đã bị cà mờ, số khung: 5HU220272. Đây là phương tiện M và P dùng để đi trộm cắp tài sản.

Hiện tại các xe mô tô nêu trên chưa xác định được nguồn gốc chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền.

- 134kg sắt chân giàn giáo. Đây là tài sản do trộm cắp mà có, tịch thu sung quỹ nhà nước.

* *Về bồi thường thiệt hại:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Công P bồi thường ông Nguyễn Văn T số tiền là 600.000 đồng. Buộc bị cáo P và bị cáo Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho anh Phạm Thành L 2.000.000đ.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Các bị hại có mặt tại phiên tòa gồm: Anh Ngũ Văn T, bà Vũ Thị Thanh H, bà Nguyễn Thị Đ, anh Phan Văn T, anh Lê Tuấn A và ông K đã trình bày mất tài sản như các bị cáo đã trình bày. Các bị hại không ai yêu cầu các bị cáo bồi thường về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Đều xin lỗi các bị hại, nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Công P, Đỗ Trường S, Trần Tuấn A, Mạch Lê Minh T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bảo L đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2020 đến tháng 07/2020 Nguyễn Công P, Nguyễn Văn M, Đỗ Trường S, Trần Tuấn A, Mạch Lê Minh T, Nguyễn Bảo L thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên địa bàn thành phố B và huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Trong đó:

Nguyễn Công P đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2016 và năm 2018, đều chưa được xóa án tích, bản án năm 2018 xác định tình tiết tăng nặng "Tái phạm" và là người không có nghề nghiệp, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Nguyễn Công P đã thực hiện tổng số 13 vụ trộm cắp tài sản (trong đó 09 vụ thực hiện một mình, 03 vụ thực hiện cùng với Đỗ Trường S, 01 vụ thực hiện cùng với Nguyễn Văn M), với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.533.000 đồng (trong đó có 07 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ);

Đỗ Trường S đã thực hiện tổng số 14 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 08 vụ thực hiện một mình, 03 vụ thực hiện cùng Nguyễn Công P, 01 vụ thực hiện cùng với Mạch Lê Minh T, 02 vụ thực hiện cùng với Trần Tuấn A), với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.688.600 đồng (trong đó có 02 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ);

Mạch Lê Minh T thực hiện tổng số 06 vụ trộm cắp tài sản (trong đó có 04 vụ thực hiện một mình, 01 vụ thực hiện cùng Trần Tuấn A, 01 vụ thực hiện cùng Đỗ Trường S), với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 23.120.600 đồng (trong đó có 03 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ);

Trần Tuấn A thực hiện tổng số 04 vụ trộm cắp (trong đó có 01 vụ thực hiện cùng Nguyễn Bảo L, 02 vụ thực hiện cùng Đỗ Trường S, 01 vụ thực hiện cùng Mạch Lê Minh T), với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.734.000 đồng;

Nguyễn Văn M thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Công P, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.850.000 đồng;

Nguyễn Bảo L là người đã bị kết án 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vị phạm tội do

cố ý. Nguyễn Bảo L đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản cùng Trần Tuấn A với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.110.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định đối với bị cáo Nguyễn Công P tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Trần Tuấn A, Mạch Lê Minh T, Nguyễn Bảo L, Nguyễn Văn M và Đỗ Trường S tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo P thực hiện tội phạm nghiêm trọng, các bị cáo Mạch Lê Minh T, Trần Tuấn A, Nguyễn Bảo L, Nguyễn Văn M và Đỗ Trường S thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo P, Tuấn A và L có nhân thân rất xấu. Bị cáo M, có nhân thân xấu. Các bị cáo S, T có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với Nguyễn Công P là người cùng với Đỗ Trường S và Nguyễn Văn M thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 07 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Trường S là người cùng với Nguyễn Công P, Mạch Lê Minh T thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Mạch Lê Minh T là người cùng với Trần Tuấn A và Đỗ Trường S đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 03 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với cáo bị cáo Trần Tuấn A. Ngày 07/9/2018, bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2019, chưa được án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Bảo L không có tình tiết tăng nặng.

[7] Vụ án có đồng phạm nên cần xem xét tính chất và mức độ của từng bị cáo như sau:

Đối với Nguyễn Công P là người nghiện ma túy, đã rủ rê Đỗ Trường S và Nguyễn Văn M thực hiện 13 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 07 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 30.533.000đ nên tính chất, mức độ của bị cáo là cao nhất và cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Đỗ Trường S là người nghiện ma túy, đã thực hiện 14 vụ trộm cắp tài sản, trong đó có 02 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 12.688.600 đồng nên tính chất, mức độ của bị cáo thấp hơn bị cáo P nhưng phải cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Mạch Lê Minh T là người nghiện ma túy, đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, trong đó 03 vụ trị giá tài sản trên 2.000.000đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 23.120.600đ nên tính chất, mức độ của bị cáo thấp hơn bị cáo P và Đỗ Trường S nhưng phải cao hơn các bị cáo khác.

Đối với cáo bị cáo Trần Tuấn A thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.734.600 đồng nên tính chất mức độ thấp hơn các bị cáo P, S và T nhưng phải cao hơn các bị cáo khác;

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, với giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.850.000 đồng nên tính chất mực độ thấp hơn bị cáo P, S, T và Tuấn A nhưng phải cáo hơn bị cáo Lộc.

Đối với bị cáo Nguyễn Bảo L đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.110.000 đồng nên tính chất mức độ của bị cáo Lộc thấp nhất.

[8] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[9] Về phạt bổ sung: Các bị cáo là người nghiện ma túy nên miễn phạt bổ sung.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Quá trình điều tra Cơ quan Công an thành phố B đã thu giữ vật chứng minh tội phạm và liên quan đến việc phạm tội nhưng chưa xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp nên tiếp tục giao cho Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền gồm:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Honda – Cup, không biển số, số khung: 000223, số máy 7731M93. Đây là phương tiện S dùng để trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô tô loại xe wave 110 màu xanh không gắn biển số, số khung VMTBCH034 MT00809, số máy: VLF1P52FMH-3-40061359. Đây là phương tiện Tuấn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô tô Lisohaka biển số: 88F5-0076, số khung: LWGXCHL01895561, số máy: LC150FMG 01895561. Đây là phương tiện Tuấn A sử dụng để đi trộm cắp tài sản;

- 01 xe mô nhãn hiệu Yamaha – sirius, màu S xanh trắng, biển kiểm soát: 60S1-2455, số máy đã bị cà mờ, số khung: 5HU220272. Đây là phương tiện M và P sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Đối với 134kg sắt chân giàn giáo. Đây là tài sản do trộm cắp mà có, tịch thu sung quỹ nhà nước.

[11] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự, giải quyết như sau:

Quá trình điều tra ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Công P bồi thường số tiền là 600.000 đồng và anh Phạm Thành L yêu cầu các bị cáo Nguyễn Công P và Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 2.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo P đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Công P và bị cáo Nguyễn Văn M đồng ý liên đới bồi thường cho anh Phạm Thành L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.000.000đ (một triệu đồng).

[12] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, trú tại: Thôn 15 xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; đã cùng với Nguyễn Công P thực hiện hành vi trộm cắp cây hoa lan. Qúa trình điều tra đến nay, Cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng chưa xác định được bị hại; bản thân T chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý hình sự đối với Thiện.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị Th, Nguyễn Văn Q, Phạm Thành L, Đào Thị T, Đoàn Tứ Q, Trương Trọng Thanh K, Ngô Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị L là những người mua tài sản do các bị cáo M, P và S chiếm đoạt rồi đem bán. Tuy nhiên, những người này khi mua tài sản trên thì không biết được đó là tài sản do người khác phạm tội mà có. Do đó, không xem xét xử lý hình sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B còn trình báo bị chiếm đoạt 01 máy tời, màu đỏ, trị giá 4.200.000 đồng vào khoảng ngày 03/02/2020. Tuy nhiên, qua làm việc, ông B trình bày giá trị của tài sản bị chiếm đoạt nhỏ, không đáng kể nên ông B đã rút nội dung trình báo, không có khiếu nại gì về sau. Do đó, không xem xét.

[13] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là căn cứ chấp nhận.

[14] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công P, Trần Tuấn A, Đỗ Trường S, Mạch Lê Minh T, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bảo L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Công P, tên gọi khác: H, R 06 (sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của Bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hành phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/7/2020.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2020.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Trường S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/6/2020.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Mạch Lê Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/7/2020.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù của Bản án số: 04/2021/HS-ST ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, buộc bị cáo phải chấp hành hành phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2020.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo L, tên gọi khác Nguyễn Ngọc Bảo L, Út Liên X 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

* Giao cho cơ quan Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử lý theo thẩm quyền gồm: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda – Cup, không biển số, số khung: 000223, số máy 7731M93; 01 xe mô tô loại xe wave 110 màu xanh không gắn biển số, số khung VMTBCH034 MT00809, số máy: VLF1P52FMH-3-40061359; 01 xe mô tô Lisohaka biển số: 88F5-0076, số khung: LWGXCHL01895561, số máy: LC150FMG 01895561 và 01 xe mô nhãn hiệu Yamaha – sirius, màu S xanh trắng, biển kiểm soát: 60S1-2455, số máy đã bị cà mờ, số khung: 5HU220272.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 134kg sắt chân giàn giáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2021 giữa cơ quan Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Nguyễn Công P bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Công P và bị cáo Nguyễn Văn M liên đới bồi thường cho anh Phạm Thành L số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Công P, Trần Tuấn A, Đỗ Trường S, Nguyễn Văn M, Mạch Lê Minh T và Nguyễn Bảo L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo Nguyễn Công P, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp Bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công